

THÔNG TƯ

**Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên đường sắt
trực tiếp phục vụ chạy tàu**

Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ - CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.

Điều 1. Áp dụng Tiêu chuẩn sức khỏe đối với nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu.

1. Áp dụng tiêu chuẩn sức khỏe đối với chức danh Lái tàu; Phụ lái tàu:

Đáp ứng tiêu chuẩn sức khỏe quy định tại Nhóm 3, Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2015/TTLB-BYT-BGTVT ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe.

2. Áp dụng tiêu chuẩn sức khỏe đối với chức danh Trưởng tàu; Trưởng đôn; Trực ban chạy tàu ga; Nhân viên điều độ chạy tàu tuyến, điều độ chạy tàu ga; Nhân viên gác ghi; Nhân viên ghép nối đầu máy, toa xe; Nhân viên tuần đường, cầu, hầm, gác hầm; Nhân viên gác đường ngang, cầu chung:

a) Đáp ứng Tiêu chuẩn sức khỏe loại II trở lên khi khám tuyển ban hành theo Quyết định số 1613/BYT-QĐ ngày 15 tháng 8 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Tiêu chuẩn phân loại sức khỏe để khám tuyển, khám định kỳ” cho người lao động (sau đây gọi là Quyết định số 1613/BYT-QĐ)

b) Đáp ứng Tiêu chuẩn sức khỏe loại III trở lên khi khám định kỳ ban hành theo Quyết định số 1613/BYT-QĐ.

Điều 2. Quy định về khám sức khỏe đối với nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (sau đây viết tắt là KBCB) khám sức khỏe (sau đây viết tắt là KSK) cho nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu (sau đây gọi là nhân viên đường sắt) và việc KSK cho nhân viên đường sắt của cơ sở KBCB phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

2. Giấy KSK tuyển dụng và nội dung KSK tuyển dụng cho nhân viên đường sắt theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Sổ/Giấy KSK định kỳ và nội dung KSK định kỳ cho nhân viên đường sắt theo quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

2. Các quy định về tiêu chuẩn sức khỏe áp dụng cho người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt ban hành kèm theo Quyết định số 4132/QĐ-BYT ngày 04 tháng 10 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bản "Tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới" hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban về CVĐXH của QH (để giám sát);
- Văn phòng CP (Công báo, Công TTĐT);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ GTVT;
- UBAT giao thông quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ Y tế: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các Vụ/Cục, các BV trực thuộc Bộ;
- Sở Y tế tỉnh, t/p trực thuộc TW;
- Sở Giao thông vận tải các tỉnh, t/p trực thuộc TW;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KCB, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Việt Tiên

Phụ lục số 01

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE TUYỂN DỤNG NHÂN VIÊN ĐƯỜNG SẮT

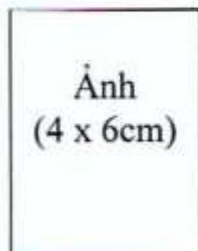
(Kèm theo Thông tư số: 12/2018/TT-BYT ngày 04 tháng 5 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

.....¹.....
.....².....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GKSK-.....³.....

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE TUYỂN DỤNG NHÂN VIÊN ĐƯỜNG SẮT



Họ và tên (chữ in hoa):

Giới: Nam Nữ Tuổi:.....

Số CMND hoặc Hộ chiếu: cấp ngày...../...../.....

tại.....

Chỗ ở hiện tại:.....

.....
Khám sức khỏe tuyển dụng nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu
chức danh (ghi cụ thể):.....

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác: a) Không ; b) Có ; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:.....

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không: Bệnh truyền nhiễm, bệnh tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác: a) Không ; b) Có
Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

3. Câu hỏi khác (nếu có):

Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:
.....

Tôi xin cam đoan những điều khai
trên đây hoàn toàn đúng với sự thật
theo sự hiểu biết của tôi.

..... ngày tháng..... năm.....

Người đề nghị khám sức khỏe
(Ký và ghi rõ họ, tên)

I. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao:cm; Cân nặng: kg; Chỉ số BMI:

Mạch:lần/phút; Huyết áp:..... /..... mmHg

Phân loại thể lực:.....

Bác sỹ/Người thực hiện:.....

¹ Tên cơ quan chủ quản của cơ sở khám sức khỏe

² Tên của cơ sở khám sức khỏe

³ Chữ viết tắt tên cơ sở khám sức khỏe

Kura

Phụ lục số 02

MẪU GIẤY/SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ NHÂN VIÊN ĐƯỜNG SẮT

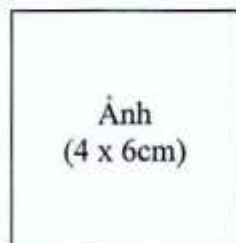
(Kèm theo Thông tư số: 12 /2018/TT-BYT ngày 04 tháng 5 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

.....¹.....
.....².....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GKSK-.....³.....

GIẤY/SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ NHÂN VIÊN ĐƯỜNG SẮT



1. Họ và tên (chữ in hoa):
2. Giới: Nam Nữ Tuổi:.....
3. Số CMND hoặc Hộ chiếu: cấp ngày...../...../.....
tại.....
4. Hộ khẩu thường trú:.....
5. Chỗ ở hiện tại:.....
-
6. Chức danh đang làm:.....⁴
7. Nơi công tác, :.....⁵
8. Tiền sử bệnh tật bản thân:

Tên bệnh	Phát hiện năm
1.	
2.	
3.	
4.	
5.	
6.	

.....ngày tháng ... năm

Người đi khám sức khỏe
(Ký, ghi rõ họ và tên)

I. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Tâm thần:	
Kết luận:	
2. Thần kinh:	
Kết luận:	

1. Tên cơ quan chủ quản của cơ sở khám sức khỏe
2. Tên của cơ sở khám sức khỏe
3. Chữ viết tắt tên cơ sở khám sức khỏe
4. Ghi rõ chức danh hiện nay đang làm.
5. Ghi rõ tên, địa chỉ cơ quan, đơn vị nơi người được KSK đang làm việc

Handwritten signature

<p>3. Mắt:</p> <p>- Thị lực nhìn xa từng mắt: + Không kính: Mắt phải:..... Mắt trái:</p> <p>+ Có kính: Mắt phải: Mắt trái:</p> <p>- Thị lực nhìn xa hai mắt: Không kính.....Có kính.....</p> <p>- Thị trường:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 5px 0;"> <tr> <th colspan="2" style="text-align: center;">Thị trường ngang hai mắt (chiều mũi -thái dương)</th> <th colspan="2" style="text-align: center;">Thị trường đứng (chiều trên-dưới)</th> </tr> <tr> <td style="width: 25%;">Bình thường</td> <td style="width: 25%;">Hạn chế</td> <td style="width: 25%;">Bình thường</td> <td style="width: 25%;">Hạn chế</td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </table> <p>- Sắc giác + Bình thường + Mùi mầu toàn bộ ; Mùi mầu: Đỏ ; Xanh lá cây ; Vàng</p> <p>Các bệnh về mắt (nếu có):</p> <p>.....</p> <p>Kết luận:</p>	Thị trường ngang hai mắt (chiều mũi -thái dương)		Thị trường đứng (chiều trên-dưới)		Bình thường	Hạn chế	Bình thường	Hạn chế					
Thị trường ngang hai mắt (chiều mũi -thái dương)		Thị trường đứng (chiều trên-dưới)											
Bình thường	Hạn chế	Bình thường	Hạn chế										
<p>4. Tai-Mũi-Họng</p> <p>- Kết quả khám thính lực (có thể sử dụng máy trợ thính)</p> <p>+ Tai trái: Nói thường:..... m; Nói thầm:.....m</p> <p>+ Tai phải: Nói thường:..... m; Nói thầm:.....m</p> <p>- Các bệnh về Tai-Mũi-Họng (nếu có):</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Kết luận.....</p>													
<p>5. Răng-Hàm-Mặt:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Kết luận.....</p>													
<p>6. Tim mạch:</p> <p>+ Mạch:lần/phút;</p> <p>+ Huyết áp:..... /..... mmHg</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Kết luận.....</p>													
<p>7. Hô hấp:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Kết luận.....</p>													
<p>8. Cơ -Xương -Khớp:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Kết luận.....</p>													
<p>9. Tiết niệu - Sinh dục:</p> <p>- Tiết niệu:</p> <p>.....</p> <p>Phân loại</p> <p>- Sinh dục:.....</p> <p>.....</p> <p>Phân loại</p>													

